TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM X** **TỈNH HÀ T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2019/QĐST-HNGĐ	*Cẩm X, ngày 29 tháng 03 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 03 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Võ Đình T, sinh năm 1988.

Trú quán: Thôn Xuân B, xã Cẩm Nh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà T.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1992

Trú quán: Thôn Xuân B, xã Cẩm Nh, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, điều 212, và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 điều 51; điều 53; điều 54; điều 55; điều 57, điều 81; điều 82; điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24; khoản 7, điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy đinh về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 03 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 03 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Võ Đình T và chị Nguyễn Thị Y.

2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*** Về con chung:** Anh Võ Đình T và chị Nguyễn Thị Y xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là Võ Nguyễn Kiều A, sinh ngày 15/03/2015

và Võ Nguyễn Đình Ph, sinh ngày 16/04/2017.

Vợ chồng thỏa thuận về việc nuôi con như sau: Giao con Võ Nguyễn Kiều A cho anh Võ Đình T chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục đến khi Kiều A trưởng thành. Giao con Võ Nguyễn Đình Ph cho chị Nguyễn Thị Y chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục đến khi Đình Phong trưởng thành. Anh T, chị Y có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cấm cản trở.

*** Về tài sản:** Anh Võ Đình T và chị Nguyễn Thị Y xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về nợ chung:** Anh Võ Đình T và chị Nguyễn Thị Y xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không vay nợ ai, không ai vay nợ vợ chồng.

*** Về án phí:** Anh Võ Đình T và chị Nguyễn Thị Y thỏa thuận anh Tuấn có nghĩa vụ nộp 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh Tuấn đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm X, tỉnh Hà T theo biên lai số 0005417, ngày 04 tháng 03 năm 2019. Trả lại cho anh Tuấn 150.000đ tiền tạm ứng án phí anh Tuấn đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Hà T;
- Viện kiểm sát huyện Cẩm X;
- Chi cục THA DS huyện Cẩm X;
- UBND xã Cẩm Nh (để xóa tên trong sổ đăng ký kết hôn số 72 tháng 8/ 2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị MT